|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 31/10/2024 | 31/10/2024 |
| 20/10 /2024 | Tiết (TKB) | 4/5 | 1/2 |
| Lớp | 7C | 7E |

|  |
| --- |
| **TIẾT 29,30****ĐỌC HIỂU VĂN BẢN****BẠCH TUỘC****(Trích “ Hai vạn dặm dưới đáy biển” -Giuyn Vec-nơ)** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Tri thức Ngữ văn (Truyện khoa học viễn tưởng, đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật....

 - Số từ và phó từ

- Viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc

- Thảo luận vấn đề gây tranh cãi

**2. Về năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).

- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.

- Nhận biết và vận dụng được phó từ và số từ vào đọc hiểu nói và nghe có hiệu quả

- Viết được bài văn biểu cảm về con người và sự vật .

- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.

**3. Phẩm chất**

 - Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

**\* Về kiến thức:**

- Nhận biết tri thức Ngữ văn (Truyện khoa học viễn tưởng, đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật....

 - Nhận biết số từ và phó từ.

**\* Về năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phát triển khả năng tự học qua việc suy ngẫm.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản.

**\*Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Tranh ảnh về nhà văn Đoàn Giỏi và văn bản “Người đàn ông cô độc giữa rừng”.

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1.Thiết bị: Máy chiếu,ti vi

2.Học liệu: Tư liệu về tác giả Giuyn Vec-nơ, tài liệu liên quan tới văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**Khơi gợi tri thức nền, tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh bước vào giờ học

\* Mục tiêu cho HSKT: Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh bước vào giờ học

**b**. **Nội dung:** Cho học điền bảng KWLH

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Nội dung thông tin liên quan đến truyện khoa học viễn tưởng mà học sinh muốn biết, đã biết, mong muốn biết.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

**d.Tổ chức thực hiện**

- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 5 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cột K:**Liệt kê những điều em đã biết về truyện khoa học viễn tưởng | **Cột W:** Liệt kê những điều em muốn biết thêm về truyện khoahọc viễn tưởng | **Cột L:** Liệt kê những điều em đã biết được từ học bài học về truyện khoa học viễn tưởng | **Cột H:**Liệt kê những điều em sẽ tiếp tục tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng. |
|  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.****GV treo bảng KWLH, đồng thời phát cho học sinh phiếu nhỏ và yêu cầu HS điền thông tin vào bảng với cột K** \* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**HS thực hiện cá nhân điền bảng(phiếu) chia sẻ thông tin vào cột\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**-HS trình bày ý kiến nội dung cột K\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV kết luận, dẫn dắt vào bài\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. | Biết lắng nghe và thích thú cùng các bạn vào bài mới |  |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a.Mục tiêu**

- Học sinh nắm được kiến thức ngữ văn về truyện khoa học viễn tưởng.

- Giúp HS nêu được những nét chính tác giả và tác phẩm.

- Biết được những nét chung của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

\* Mục tiêu cho HSKT:

- Học sinh nhận biết được kiến thức ngữ văn về truyện khoa học viễn tưởng.

- Giúp HS nhận biết được những nét chính tác giả và tác phẩm.

- Nhận biết được những nét chung của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

**b. Nội dung.**

- Học sinh căn cứ SGK, hiểu biết của bản thân nêu đặc điểm truyện khoa học viễn tưởng và chia sẻ những truyện khoa học viễn tưởng mà bản thân đã đọc, đã nghe giới thiệu.

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

\* Nội dung cho HSKT: HS đọc nội dung trong sgk.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

\* Sản phẩm cho HSKT: vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện.**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 60 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.+ Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.+ Thể hiện rõ lời thoại HS đọc.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**-HS luyện đọc.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.****-**HS đọc văn bản- HS nhận xét.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.- GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. | - HS quan sát vào SGK và đọc văn bản, lắng nghe các bạn khác đọc.- Luyện đọc to, rõ ràng. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG****1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị **phiếu học tập số 1**(đã chuẩn bị ở nhà) theo bàn?

|  |  |
| --- | --- |
| Giới thiệu về tác giả | **-**Năm sinh-Quê quán-Sự nghiệp-Tác phẩm |
| Xuất xứThể loại VB |  |
| Ngôi kể? tác dụng của ngôi kể? |  |
| Bố cục của văn bản? |  |
| Giải nghĩa những từ khó: Tảo, Ê ku |  |

**GV** yêu cầu Hs thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1 theo bàn?\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**+ Học sinh suy nghĩ xung phong trả lời câu hỏi+ Giáo viên khích lệ học sinh trả lời bài\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Học sinh trả lời câu hỏi.+ Học sinh khác nghe, phát biểu bổ sung.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 4. Kết luận,nhận định.**- GV nhận xét, chốt kiến thức.- GV dẫn vào phần tiếp theo.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. | - Lắng nghe các bạn trả lời và ghi chép bài vào vở | **2.Tìm hiểu chung****a. Tác giả.**- Giuyn Vec-nơ( 1828-1905) là nhà văn nổi tiếng của Pháp.- Là người đi tiên phong trong thể loại truyện khoa học viễn tưởng và được coi là một trong những “cha đẻ” của thể loại này.- Ông là người có tác phẩm được dịch nhiều thứ ba trên thế giới, những tác phẩm của ông cũng được chuyển thể thành phim nhiều lần.**b.Tác phẩm**\* **Xuất xứ:**Trích tiểu thuyết “*Hai vạn dặm dưới đáy biển”.***\* Thể loại** truyện khoa học viễn tưởng.**+ Khái niệm:** - Truyện khoa học viễn tưởng là những tác phẩm văn học mà ở đó, tác giả tưởng tượng, hư cấu dựa trên thành tựu của khoa học công nghệ. - Truyện khoa học viễn tưởng rất ít khi chứa các yếu tố thần kì, siêu nhiên mà luôn dựa trên những kiến thức hoặc lí thuyết khoa học tự nhiên tại thời điểm tác phẩm ra đời.**+ Đặc điểm** **Đề tài**: Thường gắn với các lĩnh vực khoa học như công nghệ tương lai, du hành vũ trụ, người ngoài hành tinh, khám phá đại dương và lòng trái đất. **Sự kiện**: Từ sự kiện có thật nhà văn tưởng tượng ra nội dung câu chuyện: Ví dụ: Từ việc bắt đầu cố tàu ngầm thơ sơ, Véc- nơ đã tưởng tượng ra con tàu No-ti- lớt (Nautilus) có đặc điểm như một tàu ngầm hiện đại.**Tình huống**: Đột ngột bất ngờ, có phần li kì mạo hiểm. **Cốt truyện**:- Gắn với các sự kiện khoa học công nghệ- Các sự kiện “đi trước thời gian”- Những tình huống táo bạo, bất ngờ **Nhân vật:**- Những con người thông thái (nhà khoa học, nhà phát minh, sáng chế…) **Bối cảnh:** Gắn với đề tài của truyệnVí dụ: Câu chuyện trong tiểu thuyết “Hai vạn dặm dưới đáy biển” diễn tra trong nhiều ngày, nhiều thời điểm, ở một không gian biển cả rộng lớn (hai vạn dặm) hoành tráng và bí hiểm.**\* Ngôi kể** thứ nhất (lời kể của nhân vật Tôi). **\* Bố cục :**Văn bản chia làm 2 phần+ P1: Từ đầu… đèn trên trần bật sáng🡪 Hình ảnh con bạch tuộc khổng lồ.+ P2: Còn lại: 🡪 Cuộc chiến của đoàn thủy thủ với những con bạch tuộc khổng lồ. |

|  |
| --- |
| **HOÀN THIỆN CÁ NHÂN PHIẾU HỌC TẬP 2:****HS đọc đoạn văn bản 1, 2/61+ 62 và trả lời các câu hỏi tìm ý** |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| *(1)Bạch tuộc xuất hiện trong hoàn cảnh nào?* |  |
| *(2) Lời kể của nhân vật tôi trong đoạn trích có tác dụng gì?* |  |
| *(3) Cuộc trò chuyện của Nét với Giáo sư A-rôn- nác cho em biết gì về những con bạch tuộc?* |  |
| *(4) Thực tế con bạch tuộc được thể hiện qua những chi tiết nào?* |  |
| *(5) Nhận xét cách tác giả thể hiện về con bạch tuộc? Chi tiết nào cho thấy tác giả có trí tưởng tượng phong phú về loài bạch tuộc?* |  |
| *(6) Nêu ra một số chi tiết trong văn bản cho thấy trí tưởng tượng rất phong phú của nhà văn về bạch tuộc.* |  |
| *(7) Những chi tiết nào trong đoạn trích “ Bạch tuộc cho thấy người viết có những hiểu biết dựa vào thành tựu của khoa học?* |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**HS đọc đoạn văn bản 1, 2/61+ 62Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi PHIẾU HỌC TẬP 1\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**Học sinh thảo luận cặp đôi hoàn thiện cá nhân phiếu học tập đã chuẩn bị.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**Đại diện các cặp đôi báo cáo theo kĩ thuật công đoạn+ Cặp đôi 1: Trả lời câu hỏi 1, 2, 3.+ Cặp đôi 2: Trả lời câu hỏi 4,5+ Cặp đôi 3: Trả lời câu hỏi 6,7Các cặp đôi khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho bạn.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 4: Kết luân, nhận định.**GV chiếu trên máy :+ Hoàn cảnh xuất hiện bạch tuộc.+Hình ảnh bạch tuộc qua cuộc thoại của các thủy thủ và giáo sư.+ Hình ảnh bạch tuộc khi xuất hiện thực tếKết luận:Trong miêu tả của tác giả, có những chi tiết giống với đặc điểm thực tế của loài bạch tuộc, có những chi tiết mang tính tưởng tượng. Khi tác phẩm ra đời, chỉ một số người đi biển mới từng gặp bạch tuộc\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. | - HS đọc lại đoạn văn bản 1,2 và thảo luận nhóm với các bạn để hoàn thành PHT số 1.- Chú ý lắng nghe các nhóm khác trình bày và ghi chép bài vào vở. | **II. ĐOC, HIỂU VĂN BẢN****1. Hình ảnh bạch tuộc****\* Hoàn cảnh xuất hiện:**+ Tàu No-ti-lớt lặn sâu xuống biển tới hai, ba ngàn mét và đến ngày 20 tháng 4 lại nổi lên “*cách mặt biển một ngàn năm trăm mét”.***\* Hình ảnh bạch tuộc khổng lồ:**- Qua lời kể của nhân vật tôi *“Con bạch tuộc khổng lồ”, “dùng các loại súng bắn nhưng vô hiệu vì lao nhọn và đạn xuyên qua thân bạch tuộc như qua một khối thịt đông”,* đã giới thiệu được về con bạch tuộc tạo ấn tượng và sự tò mò của bạn đọc. - Cuộc trò cuộc trò chuyện của Nét, Công xây với giáo sư A-rôn-nác: đã gợi cho bạn đọc hình dung về những con bạch tuộc là con vật to lớn, khổng lồ, rất đáng sợ, bí ẩn dưới đại dương.*+ Con bạch tuộc dài chừng sáu mét.**+ Trên đầu có tám cái vòi, ngọ ngoạy trong nước biển như một con rắn.**+ Hai hàm của nó rất giống mỏ vẹt, nhưng lớn hơn nhiều*- Hình ảnh bạch tuộc khi xuất hiện**:***+ Dài chừng tám mét****+****Nó bơi lùi rất nhanh.**+ Mắt nó màu xanh xám, nhìn thẳng không động đậy.**+ Tám chân từ đầu mọc ra, dài gấp đôi thân và luôn luôn uốn cong.**+ Có hai trăm rưỡi cái giác ở trong vòi.**+ Hàm răng giống cái mỏ vẹt bằng sừng, luôn luôn mở ra, khép lại.**+ Lưỡi nó cũng bằng chất sừng, hàm răng nhọn, rung lên bần bật mỗi khi thò ra khỏi mồm.**+Thân hình thoi.**+ Nặng chừng hai mươi, hai lăm tấn.**+Màu sắc thay đổi từ xám chỉ sang nâu đỏ.**+ Vòi bạch tuộc có khả năng mọc lại.*-> Bằng trí tưởng tượng phong phú, miêu tả rất cụ thể, chi tiết, rõ ràng, tác giả giúp độc giả hình dung được bạch tuộc là một loài vật đáng sợ - một con vật rất to lớn, như một con quái vật dưới biển sâu... - Chi tiết thể hiện trí tưởng tượng rất phong phú về bạch tuộc:+ Bạch tuộc có đuôi và đuôi có thể mọc lại.+ Khối thịt của bạch tuộc nặng chừng hai mươi, hai lăm tấn.+ Mực đen của bạch tuộc không gây hại cho con người.-Những yếu tố cho thấy người viết dựa vào những hiểu biết và thành tựu khoa học:+ Tàu ngầm mới đang được thử nghiệm+ Bạch tuộc đã được phát hiện- Yếu tố chứng tỏ không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyện truyền thuyết, cổ tích:+ Cuộc thám hiểm bằng tàu ngầm mà không phải bằng một phương tiện thần kì.+ Giao chiến với bạch tuộc bằng vũ khí và sức lực của con người, không có sự trợ giúp của thần linh |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 3:***1) Đoạn trích kể lại sự kiện gì? Theo em, tình huống hấp dẫn nhất được mô tả là tình huống nào?* ***(2) Tìm chi tiết thể hiện cuộc chiến đấu của các thủy thủ với những con bạch tuộc?*** *Lòng dũng cảm, tình yêu thương và tinh thần đồng đội được thể hiện trong văn bản như thế nào?* |
| **Chi tiết về cuộc chiến đấu của đoàn thủy thủ với con bạch tuộc.** |
| **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** |
| ............................. | ............................................................................. |
| **2**. **Cuộc giáp chiến với bạch tuộc kết thúc như nào? Tạo sao mắt Nê- mô ứa lệ?**…………………………………..........................................................................………………………........................................................................................................................................................................................................................ Nhận xét biểu hiện lòng dũng cảm, tình yêu thương đồng đội của đoàn thủy thủ:……………………………………....................................................................................................................................................................................................………………………………….......................................................................... |
| **3.Em học tập được những gì về nghệ thuật kể,tả của tác giả về trận giao chiến giữa các thủy thủ và con bạch tuộc.**- Nghệ thuật kể chuyện: ……….................................................................................................................- Sử dụng từ ngữ: ……………......................................................................................................... |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.** Học sinh đọc phần 3 của văn bản Trả lời cá nhân câu hỏi 1,Thảo luận nhóm PHIẾU HỌC TẬP 2 sau đó các nhóm trả lời câu hỏi 2.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**Học sinh đọc văn bản thực hiện nhiệm vụ theo nhóm học tập.Giáo viên quan sát, hỗ trợ\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung**Bước 4: Kết luận, nhận định.**HS và GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhómGV kết luận về tinh thần đồng đội, dũng cảm, yêu thương của các thủy thủ trong trận chiếnGV hỏi thêm học sinh một số câu hỏi:\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. | - Đọc phần 3 của văn bản.- Tập trung làm việc nhóm cùng các bạn.- Lắng nghe các nhóm khác trình bày và ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **2. Cuộc giao chiến với con bạch tuộc.****a. Hoàn cảnh, sự kiện:**- Con tàu bị mắc kẹt, chân vịt không thể quay được nữa. Những người trên tàu ngầm No-ti-lớt chiến đấu với những con bạch tuộc.- Tình huống hấp dẫn nhất được mô tả trong văn bản là tình huống Nét Len bị một con bạch tuộc quật ngã, trong gang tấc anh đã được Nê-mô giải cứu.**b. Chi tiết về cuộc giao chiến với bạch tuộc và lòng dũng cảm, tình yêu thương và tinh thần đồng đội của các thủy thủ đoàn**. |

|  |
| --- |
| **DỰ KIẾN TRẢ LỜI PHIẾU HỌC TẬP 2**1. **Chi tiết về cuộc chiến đấu của đoàn thủy thủ với con bạch tuộc.**
 |
| **Con bạch tuộc** | **Đoàn thủy thủ** |
| *Một cái vòi dài trườn xuống dưới thang như một con rắn, hai chục cái vòi nữa thì ngoằn ngoèo ở phía trên.* | *Sẵn sàng giáp chiến với con bạch tuộc khổng lồ.* |
| *Một cái vòi lao tới nhấc bổng người thủy thủ lên.* | *Thuyền trưởng Ne-mô chặt đứt phăng cái vòi khủng khiếp.**Viên thuyền phó, các thủy thủ và ba nhà khoa học chiến đấu với những con bạch tuộc khác đang bò trên thành tàu.* |
| *“Phun ra chất lỏng màu đen”, cuốn theo một người thủy thủ xuống biển.* | *“Chúng tôi xông đến lũ bạch tuộc”**“Ai nấy đều sôi sục căm thù!”* |
| Một con bạch tuộc quật ngã Nét, định nuốt chửng anh “*Cái mỏ đáng sợ của quái vật đã hác hốc ra ở phía trên Nét*” | *“Nét Len phóng lao nhọn vào những cái mắt xanh xám của lũ quái vật”*Nê-mô lao đến cứu Nét *“Lưỡi rìu của Nê- mô cắm phập vào mồm quái vật”**“Nét thoát chết liền đứng dậy và phóng ngập mũi lao vào tim kẻ thù”.* |
| *“Lũ bạch tuộc chiến bại, phần bị chết, phần bị thương, cuối cùng phải bỏ chiến trường mà lẩn xuống biển sâu”* | *“Thuyền trưởng Nê- mô, mình nhuốm đầy máu đứng lặng người bên chiếc đèn pha mà nhìn xuống biển cả vừa nuốt mất một người đồng hương của mình. Mắt Nê- mô ứa lệ*” |
| Đàn bạch tuộc hung hãn, tàn bạo, sẵn sàng giết chết đoàn thủy thủ nhưng cuối cùng đã nhận kết cục thua trận, phải chạy trốn xuống biển. | Đoàn thủy thủ dũng cảm, kiên cường chống lại lũ quái vật biển sâu. Trong cuộc chiến đó, ta không chỉ thấy được sự anh dũng mà còn thấy được tinh thần đoàn kết, tình yêu thương. Những người thủy thủ không ngại nguy hiểm để cứu đồng đội của mình, và họ rất đau đớn trước sự hi sinh của một người đồng hương. |
| **2. Biểu hiện lòng dũng cảm, tình yêu thương, tinh thần đồng đội của đoàn thủy thủ.**- Cuộc giáp chiến kéo dài mười lăm phút. Lũ bạch tuộc chiến bại, phần bị chết, phần bị thương, cuối cùng phải bỏ chiến trường mà lặn xuống biển sâu.- Lòng dũng cảm, tình yêu thương và tinh thần đồng đội được thể hiện qua trận chiến đấu với bạch tuộc:+ Mọi người cùng nhau dùng vũ khí chiến đấu với con quái vật, không ai nề hà run sợ hay lùi bước. + Thái độ nuối tiếc, xót thương khi có người bị mất tích sau cuộc chiến khốc liệt. |
| **3. Nghệ thuật kể, tả trận giao chiến**. |
| - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, kịch tính, hấp dẫn.- Sử dụng những từ ngữ giàu sức biểu cảm cùng những câu cảm thán bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ của người tham gia cuộc chiến.->Giúp người đọc hình dung rõ được sự cam go, nguy hiểm của cuộc chiến. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV Yêu cầu Hs nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?- Nội dung chính của văn bản “Bạch tuộc”?- Từ câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho mình khi gặp những tình huống khó khăn và thử thách nguy hiểm trong cuộc sống?\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****HS*** Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ragiấy.
* Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu họctập).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗtrợ (nếu HS gặp khókhăn).\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 3: Báo cáo, thảoluận****HS**:- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhómbạn.**GV**:- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.- Chuyển dẫn sang đề mục sau.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. | - Lắng nghe cô giảng bài và ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**- Ngôi kể thứ nhất làm câu chuyện chân thực, bộc lộ cảm xúc của người kể chuyện.- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, thú vị.- Từ ngữ giàu gợi hình gợi cảm.- Sử dụng nhiều từ ngữ bộc lộ cảm xúc, những câu cảm thán.**2. Nội dung, Bài học**- Văn bản kể về cuộc chiến đấu dũng cảm của đoàn thủy thủ trên tàu No-ti-lớt với quái vật của biển cả - những con bạch tuộc khổng lồ, hung dữ. Qua đó, độc giả thấy được lòng dũng cảm, kiên cường, trách nhiệm, tinh yêu thương và tinh thần đồng đội của những người thủy thủ.- Bài học: Khi gặp khó khăn hay hiểm nguy, hãy dũng cảm đói mặt với nó, hãy “ chiến đấu” với những thử thách đến cùng. Chiến thắng sẽ thuộc về những người kiên cường, dũng cảm, mạnh mẽ.Hãy biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn; không nên ích kỉ, chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà bỏ mặc người khác.Đoàn kết sẽ taọ nên sức mạnh để vượt qua, chiến thắng được khó khăn, thử thách trong cuộc sống. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu những hiểu biết vềđặc điểm hình thức, nội dung văn bản

\* Mục tiêu cho HSKT: Nhận biết những đặc điểm hình thức, nội dung văn bản

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi khái quát ý

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**d.Tổ chức thực hiện**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 13 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.** **Trò chơi : “ THỬ TÀI GHI NHỚ”**Cách thực hiện: GV thiết kế các mảnh ghép tương ứng với 8 câu hỏi về nội dung bài học. Hình thành 2 đội chơi, một ban cố vấn để ghi chép, đánh giá góp ý việc trả lời.Một học sinh quản trò điều hành việc lựa chọn và trả lời các câu hỏi.**Luật chơi:** Đội 1 sẽ bắt đầu bằng việc lựa chọn mảnh ghép mình yêu thích, thảo luận và trả lời câu hỏi. Đội 2 có nhiệm vụ đánh giá phần trả lời của bạn và góp ý sau đó chọn mảnh ghép tiếp theo và thảo luận trong tổ rồi trả lời. Ban cố vấn sẽ lắng nghe, ghi chép và đánh giá. Cứ thế cho đến khi hai đội trả lời hết các câu hỏi.Học sinh tham gia trả lời gói câu hỏi củng cố kiến thức liên quan bài học**Câu 1:** *- Những yếu tố nào của văn bản cho biết tính chất tưởng tượng về một tương lai rất xa so với thời điểm tác phẩm ra đời?***Câu 2:** *Những điều ấn tượng về giáo sư A- rôn- nác.***Câu 3***: Những điều ấn tượng về thuyền trưởng Nê - mô.***Câu 4***: Nêu nội dung chính của đoạn trích? Tình huống hấp dẫn nhất được mô tả trong văn bản là gì?***Câu 5:** *Nêu chi tiết thể hiện sự tưởng tượng phong phú của tác giả về bạch tuộc?***Câu 6***. Lòng dũng cảm, tình yêu thương và tinh thần đồng đội được thể hiện trong văn bản như thế nào?**Câu 7. Cuộc giáp chiến với bạch tuộc kết thúc như nào? Tạo sao mắt Nê- mô ứa lệ?**Câu 8: Bài học cuộc sống rút ra từ văn bản?*\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**Học sinh tích cực tham giatrả lời câu hỏi của trò chơi\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**-HS trả lời cá nhân các câu hỏi trò chơi bằng cách lựa chọn mảnh ghép để trả lời câu hỏi tương ứng.- Giáo viên quan sát, hỗ trợ, góp ý.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**Giáo viên và học sinh cùng đánh giá mức độ hoàn thành của các đội chơi.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức | **IV. LUYỆN TẬP****Câu 1: Nội dung văn bản và yếu tố thể hiện tính chất tưởng tượng về một tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời.**- Tác giả viết về trận chiến giữa người trên tàu No-ti-lớt và những con bạch tuộc.- Tác phẩm “*Hai vạn dặm dưới đấy biển”* của Véc-nơ ra đời năm 1870. Khi đó, tàu ngầm mới đang được thử nghiệm ở mức độ sơ khai; bạch tuộc cũng chỉ mới được một số người đi biển bắt gặp. **Câu 2: Điểm ấn tượng về nhân vật giáo sư A- rôn- nác.**-Nhân vật nào trong đoạn trích *Bạch tuộc*để lại cho em nhiều ấn tượng nhất là nhân vật giáo sư A-rôn-nác.- Miêu tả chân dung nhân vật này: Trong tưởng tượng của em, giáo sư A-rôn-nác là một người uyên bác. Ông có một bộ râu quai nón cùng mái tóc xoăn đẹp đẽ. Người ông hơi mập mạp. Ông đeo kính, hay đọc sách, ghi chép những điều mình suy nghĩ và khám phá được. Ông cũng rất thân thiện, cởi mở với mọi người. Dựa vào hiểu biết của mình, ông đã giảng giải nhiều kiến thức cho người khác.**Câu 3: Điều ấn tượng về nhân vật thuyền trưởng Nemo**.Nhân vật mà em ấn tượng nhất trong văn bản là thuyền trưởng Nemo. Trong tưởng tượng của em, Nê- mô là một người đàn ông cao lớn, khỏe mạnh với vầng trán cao và ánh mắt sáng. Ông đã điều khiển cả con tàu, yêu thương gắn bó từng con người và bộ phận của chiếc tàu kỳ diệu đã giúp họ khám phá vô số những bí mật dưới đáy đại dương.**Câu 4:** Đoạn trí “*Bạch tuộc”* kể lại sự kiện chiến đấu của những người trên tàu ngầm No-ti-lớt với những con bạch tuộc.- Theo em, tình huống hấp dẫn nhất được mô tả trong văn bản là tình huống Nét Len bị một con bạch tuộc quật ngã, trong gang tấc anh đã được Nê-mô giải cứu**Câu 5.** Một số chi tiết trong văn bản cho thấy trí tưởng tượng rất phong phú của nhà văn về bạch tuộc:- Bạch tuộc có đuôi và đuôi có thể mọc lại.- Khối thịt của bạch tuộc nặng chừng hai mươi, hai lăm tấn.- Mực đen của bạch tuộc không gây hại cho con người.**Câu6.**- Lòng dũng cảm, tình yêu thương và tinh thần đồng đội được thể hiện qua trận chiến đấu với bạch tuộc:+ Mọi người cùng nhau dùng vũ khí chiến đấu với con quái vật, không ai nề hà run sợ hay lùi bước. + Thái độ nuối tiếc, xót thương khi có người bị mất tích sau cuộc chiến khốc liệt.**Câu 7**- Cuộc giáp chiến kéo dài mười lăm phút. Lũ bạch tuộc chiến bại, phần bị chết, phần bị thương, cuối cùng phải bỏ chiến trường mà lặn xuống biển sâu.- Mắt Nê-mô ứa lệ vì một con bạch tuộc đã dùng vòi quấn chặt lấy một thủy thủ. Sau khi chỉ còn một chiếc vòi quấn chặt lấy thủy thủ ấy, nó đã lặn xuống biển sâu. Người thủy thủ đã vĩnh viễn ra đi.**Câu 8.**Từ câu chuyện trên, em rút ra bài học khi gặp những tình huống khó khăn và thử thách nguy hiểm trong cuộc sống cần phải hiểu được khó khăn, thử thách, phải dũng cảm đối đầu và sẽ nhờ cậy người khác khi thực sự cần sự trợ giúp |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối chi tiết trong VB với cảm xúc, tưởng tượng của bản thân.

\* Mục tiêu cho HSKT: không

**b. Nội dung**: [GV sử dụng kỹ thuật](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D%22%20%5Co%20%22C%C3%A1c%20k%E1%BB%B9%20thu%E1%BA%ADt%20d%E1%BA%A1y%20h%E1%BB%8Dc%20t%C3%ADch%20c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9%20thu%E1%BA%ADt%20)  giao nhiệm vụ, yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bảng KWLH đã thực hiện phần mở đầu.

\* Nội dung cho HSKT: không

**c. Sản phẩm:**Bảng KWLH hoàn thiện

\* Sản phẩm cho HSKT: không

**d. Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 10 phút

- PP: Nêu vấn đề thuyết trình

- KT: Động não

|  |
| --- |
| **PHIẾU 4. ĐỌC HIỂU TRUYỆN KHOA HỌC VIẾN TƯỞNG** |
| **Tên tác phẩm (văn bản).....................................................................................** **Tác giả:..............................................................................................................** |
| - Đề tài, chủ đề |  |
| - Sự kiện |  |
| - Tình huống |  |
| - Cốt truyện |  |
| - Nhân vật |  |
| - Bối cảnh |  |
| - Chủ đề, ý nghĩa tác phẩm |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**Tìm đọc một văn bản thuộc truyện viễn tưởng và tìm hiểu văn bản trên cơ sở những điều em đã biết khi đọc hiểu truyện khoa học viễn tưởng:+ Nhận biết một số yếu tố hình thức (Sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh…)+ Nhận biết nội dung (đề tài,chủ đề, ý nghĩa câu chuyện)**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**Bài 1: HS thực hiện cá nhân và báo cáo tại lớp cuối giờBài 2: Học sinh thực hiện ở nhà HS thực hiện cá nhân trên lớp bài 1, còn bài**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****HS báo cáo cá nhân bài 1**Bài 2 học sinh thực hiện ở nhà báo cáo bằng phiếu học tập hoặc vi deo trình chiếu**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV trên cơ sở kết quả sản phẩm học tập của học sinh đánh giá năng lực đọc hiểu và ý thức tự học của các con. |  |  |

\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại bài học hôm nay.

- Soạn bài tiếp theo: Văn bản “Chất làm gỉ”.

- Hoàn thành vở bài tập Ngữ văn.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 31/10/2024 | 31/10/2024 |
| 20/10 /2024 | Tiết (TKB) | 4/5 | 1/2 |
| Lớp | 7C | 7E |

|  |
| --- |
| **TIẾT 31,32****ĐỌC HIỂU VĂN BẢN****CHẤT LÀM GỈ****(RÂY- BRÉT-BƠ-RY)** |

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nắm được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).

**2. Về năng lực:**

**-** Biết cách đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng.

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Phân tích được đề tài, sự kiện, tình huống và nhân vật, bối cảnh truyện.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**3. Về phẩm chất:**

+ Từ ý tưởng tạo ra chất làm gỉ để phá hủy mọi vũ khí và ngăn chặn chiến tranh trên thế giới của viên trung sĩ đã bồi dưỡng những ý tưởng sáng tạo, nghiên cứu khoa học kĩ thuật của giới trẻ.

+ Truyện thể hiện ước mơ của người viết về một thế giới hòa bình và sự tiến bộ của khoa học công nghệ. Từ đó bồi dưỡng tinh thần yêu chuộng hòa bình và phát triển.

**4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

**\* Về kiến thức:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).

**\* Về năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phát triển khả năng tự học qua việc suy ngẫm.

**\* Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu/Ti vi, máy tính.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

\* Mục tiêu cho HSKT: Tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** GV chiếu cho HS một đoạn vi deo về chiến tranh (hoặc các hình ảnh và yêu cầu các em chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về chiến tranh qua việc trả lời câu hỏi:

\* Nội dung cho HSKT: GV chiếu cho HS một đoạn video về chiến tranh (hoặc các hình ảnh và yêu cầu HS quan sát video.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**d.Tổ chức hoạt động:**

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.

-Kĩ thuật : Động não.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**“Góc chia sẻ”:GV chiếu cho HS một đoạn vi deo về chiến tranh (hoặc các hình ảnh và yêu cầu các em chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về chiến tranh qua việc trả lời câu hỏi:Em có cảm xúc,suy nghĩ như nào về chiến tranh?\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.- Dự kiến về ý kiến suy nghĩ \* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 4: Kết luận, nhận định.**Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**GV kết luận dẫn dắt vào bài:**Nói đến chiến tranh là nói đến đau thương, chia li mất mát gây tổn thương cả về vật chất, lẫn tinh thần. Lịch sử nhân loại đã phải trải qua cuộc chiến tranh đầy những đau thương, dư âm của nó vẫn còn nhức nhối đến hôm nay. Mong ước cuộc sống hòa bình không có chiến tranh là mơ ước của nhân loại yêu chuộng hòa bình. Truyện ngắn “Chất làm gỉ” là một câu chuyện khoa học viễn tưởng kể về mong muốn chấm dứt chiến tranh của viên trung sĩ bằng cách làm gỉ tất cả các loại súng máy,xe tăng cũng đã gợi cho chúng ta bao suy nghĩ. | Biết lắng nghe và thích thú cùng các bạn vào bài mới |  |

**2.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Giúp HS nêu được những nét chính tác giả và tác phẩm.

- Biết được những nét chung của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

- HS nắm được nội dung và nghệ thuật và của từng phần trong văn bản.

\* Mục tiêu cho HSKT:

- Giúp HS nhận biết được những nét chính tác giả và tác phẩm.

- Nhận biết được những nét chung của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

**b. Nội dung.**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc, nghe, viết

- Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

\* Nội dung cho HSKT: HS đọc sgk

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

\* Sản phẩm cho HSKT: quan sát cô và các bạn.

**d. Tổ chức hoạt động**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 63 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụhọc tập**- Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**-HS luyện đọc.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.****-**HS đọc văn bản- HS nhận xét.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.- GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn | - HS đọc văn bản cùng các bạn.- Luyện đọc to, rõ ràng, đọc đúng chính tả. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG****1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1(đã chuẩn bị ở nhà) theo bàn?

|  |  |
| --- | --- |
| Giới thiệu về tác giả | **-**Năm sinh-Quê quán-Sự nghiệp-Tác phẩm |
| Xuất xứ? Đề tài, nhân vật, sự kiện, từ ngữ, tình huống. |  |
| Đặc điểm thểloại? |  |
| Phương thức biểu đạt? Ngôi kể?Bố cục của văn bản? |  |

**GV** yêu cầu Hs thảo luận nhóm bàn 5 phút thống nhất phần chuẩn bị phiếu học tập số 1 theo bàn?\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**+ Học sinh suy nghĩ xung phong trả lời câu hỏi+ Giáo viên khích lệ học sinh trả lời bài\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Học sinh trả lời câu hỏi.+ Học sinh khác nghe, phát biểu bổ sung.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 4. Kết luận,nhận định.*** GV đánh giá phần trả lời củaHS.
* Giáo viên chiếu chân dung nhà văn và một số tác phẩm chính của ông và giới thiệu thêm thông tin về tác giả.

\* HSKT: Quan sát cô và các bạn | - Đọc ngữ liệu trong sgk và lắng nghe các bạn trả lời.- Ghi chép các thông tin cơ bản của tác giả và văn bản vào vở. | **2.Tìm hiểu chung****a. Tác giả**Ray-Bradbury Douglas(1920-2012) - Là một nhà văn chuyên về sáng tác các tác phẩm kinh dị khoa học viễn tưởng, và bí ẩn người Mỹ.  New York Times gọi Bradbury là "nhà văn chịu trách nhiệm lớn nhất trong việc đưa khoa học viễn tưởng hiện đại vào dòng văn học chính thống."- Nhiều tác phẩm của ông được chuyển thể thành phim và chương trình truyền hình.- Tác phẩm chính:**+**Tiểu thuyết 451 độF (Fahrenheit 451, 1953) +Tập hợp những câu chuyện khoa học viễn tưởng như The Martian Chronicles (1950) và Người minh họa (The Illustrated Man, 1951**b.Tác phẩm**\***Xuất xứ**:Trích“Truyện khoa học viễn tưởng chọnlọc”(Thái Hà dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2016)Sự kiện.**\*Đề tài:** Công nghệ tương laiKể về anh trung sĩ chế ra “Chất làm gỉ” có thể phá hủy tất cả các vũ khí bằng kim loại để ngăn chặn chiến tranh.Em hiểu “Chất làm gỉ” là chất khiến các loại súng máy, vũ khí chiến tranh bị hóa thành bột hoặc vô hiệu hóa, không thể thực hiện chức năng chiến đấu, giết người gây chết chóc.**\*Sự kiện:**+ Đại tá muốn điều chuyển viên trung sĩ đến nơi khác.+ Viên trung sĩ nói về ý tưởng của mình.+ Ý tưởng của viên trung sĩ được chứng minh và đại tá muốn tiêu diệt viên trung sĩ.**\*Nhân vật:**Truyện có những nhân vật: đại tá, viên trung sĩ, bác sĩ Mét-thiu, người lính gác- Nhân vật chính trong truyện là viên trung sĩ.**\* Từ ngữ:**- "Chất làm gỉ" ở đây là chất tạo ra phản ứng khiến cho các loại vũ khí bằng kim loại đều bị gỉ, tan thành bụi.- Ý tưởng làm hoen gỉ các vật bằng kim loại của viên trung sĩ dựa trên cơ sở cấu trúc của các nguyên tử xác định.**\*Tình huống:**Khi chất làm gỉ thật thì đại tá muốn giết trung sĩ nên đã điện cho người lính gác có thể giữ hoặc bắn trung sĩ nếu anh đi qua.**\*Thể loại: Truyện ngắn****\* Phương thức biểu đạt:**Tự sự.**\* Ngôi kể:**Ngôi thứ 1.**\*Bố cục**:**- Phần 1** (từ đầu đến “Tạm biệt đại tá”): Cuộc nói chuyện của trung sĩ và viên đại tá**- Phần 2** (còn lại): Chất làm gỉ |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**HS đọc SGK phần 1 và nêu nội dung đoạn trích.GV yêu cầu HS thảo luận nhóm học tập thống nhất ý trả lời và dự kiến lên trình bày theo hình thức cặp đôi nội dung các câu hỏi.*(1)Trung sĩ trình bày ý tưởng Chất làm gỉ” của mình trong bối cảnh nào?**(2)Em hiểu chất làm gỉ là gì? Ý**tưởng làm hoen gỉcác vật bằng kim loại của viên trung sĩ dựa trên cơ sở nào?Tìm đoạn văn trong văn bản nêu lên những kiến thức khoa học liên quan đến ý tưởng ấy.**(2)Sự hình dung, tưởng tượng rất sinh động, phong phú về tác động của chất làm gỉ được thể hiện ở những câu văn nào.**(3)Ý tưởng dùng chất làm gỉ để vô hiệu hóa tất cả các vũ khí làm bằng kim loại của viên trung sĩ có ý nghĩa gì?**(4) Chỉ ra cách nhà văn xây dựng nhân vật trung sĩ, em có nhận xét như nào về nhân vật này?*\* HSKT: Quan sát cô và các bạn **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**Học sinh thảo luận theo nhóm thống nhất nội dung phiếu và cử người lên trình bày theo hình thức cặp đôi hỏi- đáp.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 3**: **Báo cáo, thảo luận**Đại diện các nhóm lên báo cáo theo hình thức cặp đôi Các nhóm học tập khác lắng nghe, bổ sung.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 4. Kết luận, nhận định.**HS đánh giá nhóm bạn theo tiêu chí nóiGV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).\* HSKT: Quan sát cô và các bạn | - HS đọc phần 1 trong sgk.- Làm việc nhóm cùng các bạn, lắng nghe các nhóm khác trình bày.- Ghép chép nội dung bài học vào vở. | **II. ĐOC, HIỂU VĂN BẢN****1.Trung sĩ và ý tưởng “ Chất làm gỉ”****a. Bối cảnh:**+ Đại tá muốn điều chuyển viên trung sĩ đến nơi khác.+ Viên trung sĩ nói về ý tưởng của mình.**b.Ý tưởng “Chất làm gỉ” của trung sĩ**- Cơ sở: Dựa trên cơ sở cấu trúc của các nguyên tử xác định.- Kiến thức khoa học liên quan:+ Các nguyên tử của loại thép cũ khí được sắp đặt theo một trật tự nhất định.+ Hơi nước gây hoen rỉ**\*Sự hình dung tưởng tượng về tác động của chất làm gỉ:****-**Ý tưởng của trung sĩ khi trình bày với đại tá “ Tôi muốn... vậy đó”*+ Tôi chỉ muốn vô hiệu hóa các cỗ đại bác, các loại súng, đạn, xe tăng, máy bay chiến đầu, tàu chiến... có thể bắn: tan vụn ra thành bụi” bất kì loại vũ khí nào.*+*Không tôi nói thật đấy, ..tôi sẽ làm cho cả thế giới tránh được thảm họa chiến tranh.**- Suy nghĩ của đại tá: Ông không nhìn thấy và không nghe thấy gì, nhưng ông biết rằng .... vô định trên mặt đường.*=>Ý tưởng dùng chất làm gỉ để vô hiệu hóa tất cả các vũ khí làm bằng kim loại chính là có ý nghĩa xóa bỏ vũ khí để chấm dứt chiến tranh. Đó là mong muốn nhân văn để thế giới không có chiến tranh, tránh được những thảm họa do chiến tranh gây ra- Qua lời nói, suy nghĩ, thái độ của nhân vật khi đối thoại với đại tá về “Chất làm gỉ” ta thấy trung sĩ là một người có hiểu biết đam mê sáng tạo khoa học, có bản lĩnh, yêu cuộc sống hòa bình. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

\* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 10 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV yêu cầu Hs nêu ấn tượng của em sau khi tìm hiểu cuộc trò chuyện của trung sĩ và đại tá?**\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ, trả lời.

\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 3: Báo cáo , thảo luận*** Học sinh báo cáo chia sẻ suy nghĩ
* Học sinh khác bổ sung ý kiến.

\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 4: Kết luận, nhận định.*** HS đánh giá câu trả lời của bạn.

 GV nhận xét, chốt kiến thức.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a.Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

Mục tiêu cho HSKT: Không

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

\* Nội dung cho HSKT: không

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

\* Sản phẩm cho HSKT: không

**d.Tổ chức thực hiện:**

-Thời gian: 10 phút

- PP: Nêu vấn đề thuyết trình

- KT: Động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***GV yêu cầu Hs viết đoạn văn ngắn 5- 7 trình bày suy nghĩ của em về nhận vật trung sĩ ?*\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ, làm bài tập.

\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 3: Báo cáo , thảo luận*** Học sinh viết đoạn văn.

\* HSKT: Quan sát cô và các bạn**Bước 4: Kết luận, nhận định.*** HS nhận xét bài làm của bạn.

 GV nhận xét, chốt kiến thức.\* HSKT: Quan sát cô và các bạn | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại bài hôm nay học.

- Hoàn thành bài tập trong VBT Ngữ văn.

- Soạn bài tiếp theo: Thực hành tiếng Việt.